KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK tăng điểm sau khi Quốc hội thông qua gói miễn, giảm hàng loạt loại thuế cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trị giá 21,000 tỷ đồng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
Các HĐTL tăng điểm trong phiên hôm nay trước thông tin số ca nhiễm Covid-19 trên thế giới và Việt Nam đang có xu hướng giảm

[Thông tin doanh nghiệp]
FPT, VIC

[Quan điểm đầu tư]
NĐT được khuyến nghị duy trì vị thế trung hạn và tiếp tục trải bán 1 phần vị thế trading khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự đã đề cập.

17/09/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,352.64	+0.50
VN30	1,455.59	+0.46
HĐTL VN30F1M	1,456.80	+0.55
HNXIndex	357.97	+1.34
HNX30	585.05	+1.39
UPCoM	97.40	+1.19
USD/VND	22,769	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.08	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.62	+8
Dầu (WTI, $)	72.14	-0.65
Vàng (LME, $)	1,762.23	+0.48

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**1,352.64 (+0.50%)**
KLGD (triệu CP)	**852.8 (+55.8%)**
GTGD (triệu U$)	**1,139.5 (+42.5%)**
HNXIndex	**357.97 (+1.34%)**
KLGD (triệu CP)	**172.5 (-4.3%)**
GTGD (triệu U$)	**174.5 (+27.3%)**
UPCoM	**97.40 (+1.19%)**
KLGD (triệu CP)	**180.7 (+68.5%)**
GTGD (triệu U$)	**97.6 (+20.6%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-54.4**

TTCK tăng điểm sau khi Quốc hội thông qua gói miễn, giảm hàng loạt loại thuế cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trị giá 21,000 tỷ đồng. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), giá đường trắng trong nước đã tăng 41% so với đầu năm và có thể sẽ tiếp tục tăng khi mức thiếu hụt đường toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên 3.8 triệu tấn năm 2022, giúp giá cổ phiếu đường tăng ở QNS (+1.1%), LSS (+4.3%). Giá dầu còn hưởng lợi sau khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho biết việc tiêm vaccine sẽ thúc đẩy lực cầu năng lượng phục hồi, giúp cổ phiếu dầu khí tăng ở PVD (+2%), PVT (+2.5%). Cục Hàng không Việt Nam đã trình Bộ Giao thông Vận tải kế hoạch tái khởi động đường bay nội địa, được chia làm 3 giai đoạn và các hãng hàng không đang chủ trì xây dựng các tiêu chí cho hành khách xanh, máy bay xanh, phương tiện xanh, quy trình xanh nhằm khôi phục lại đường bay nội địa, giúp cổ phiếu ngành hàng không tăng ở HVN (+4.9%), AST (+0.7%). Khối ngoại bán ròng mạnh ở FUEVFVND (+4%), VIC (-1.1%), SSI (+1.2%).

VNIndex & HNXIndex

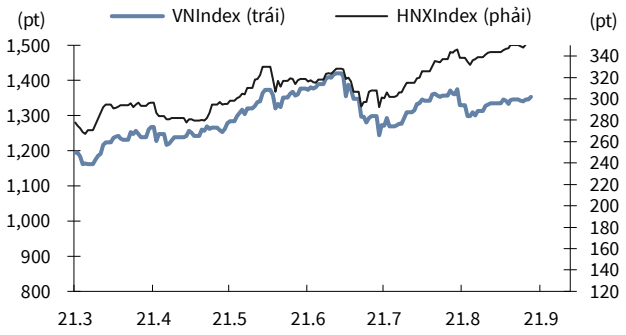

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

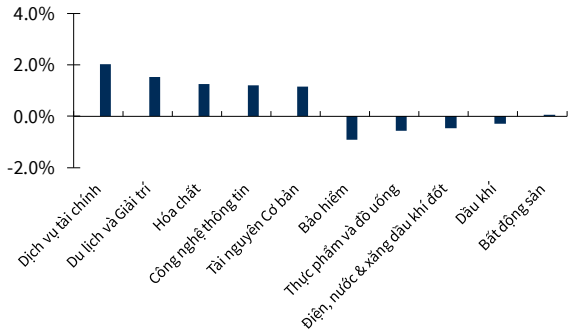

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

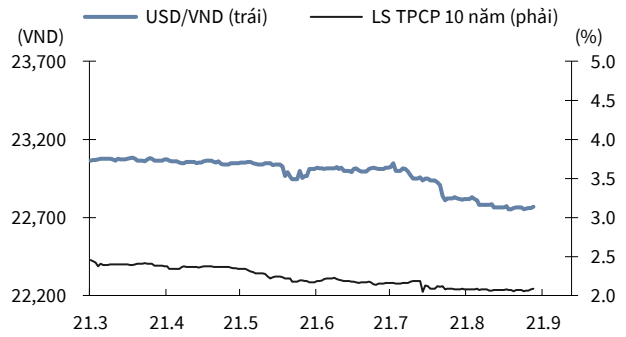

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**1,455.59 (+0.46%)**
VN30F1M	**1,456.8 (+0.55%)**
Mở cửa	**1,444.3**
Cao nhất	**1,457.8**
Thấp nhất	**1,443.3**
KLGD (HĐ)	**133,960 (+6.9%)**

Các HĐTL tăng điểm trong phiên hôm nay trước thông tin số ca nhiễm Covid-19 trên thế giới và Việt Nam đang có xu hướng giảm. Chênh lệch F2110 và chỉ số VN30 giảm mạnh kể từ đầu phiên sáng xuống mức thấp nhất -10.87 điểm, sau đó thu hẹp dần biên độ và đảo chiều trong phiên ATC lên mức 1.21 điểm. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay, thanh khoản thị trường tăng nhẹ.

HĐTL VN30F1M & VN30

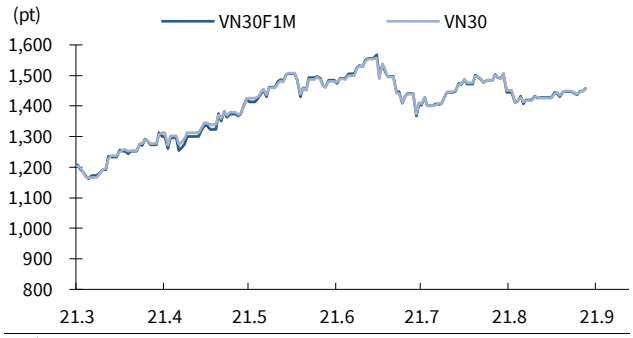

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

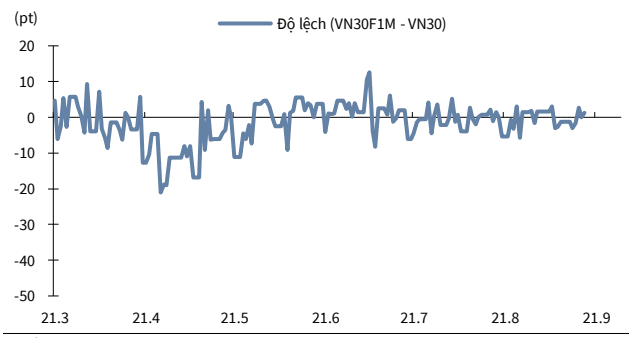

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

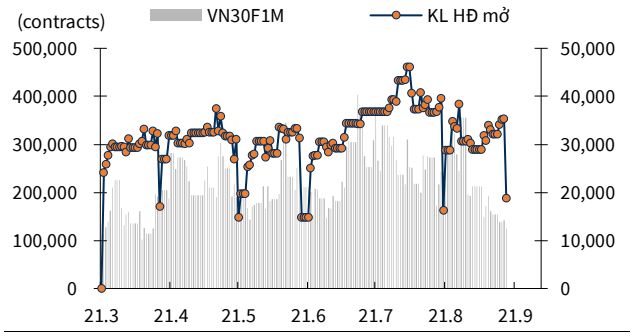

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

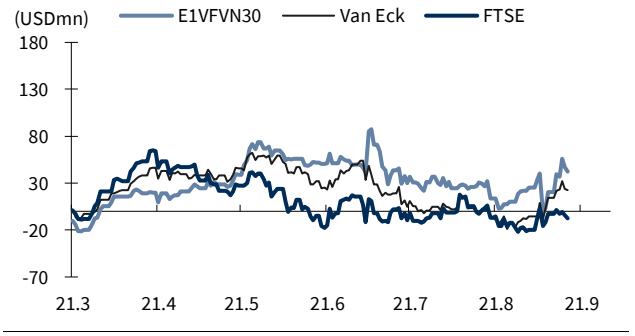

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

FPT (FPT)

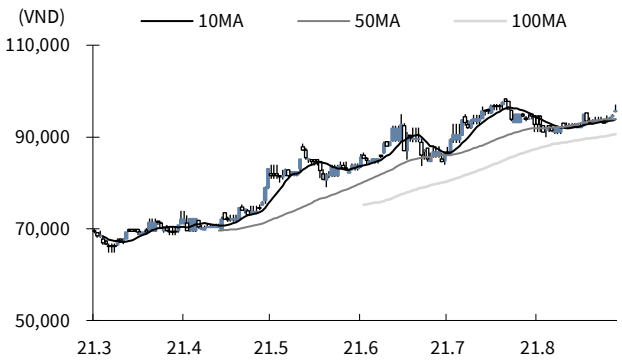

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 1.1% lên 95,700 VND/cp
- FPT công bố lợi nhuận trước thuế 8 tháng đầu năm đạt 4,005 tỷ đồng (+19.8% YoY) và doanh thu 21,842 tỷ đồng (+19.2% YoY). Trong đó doanh thu ký mới của mảng công nghệ đạt 16,095 tỷ đồng (+ 38.2% YoY) và dịch vụ CNTT trong nước đạt 3,362 tỷ đồng (+ 41.9% YoY).
- Đặc biệt doanh thu chuyển đổi số tăng 45.1% nhờ đà tăng từ các công nghệ AI/phân tích dữ liệu, điện toán đám mây và low code.

Vingroup (VIC)

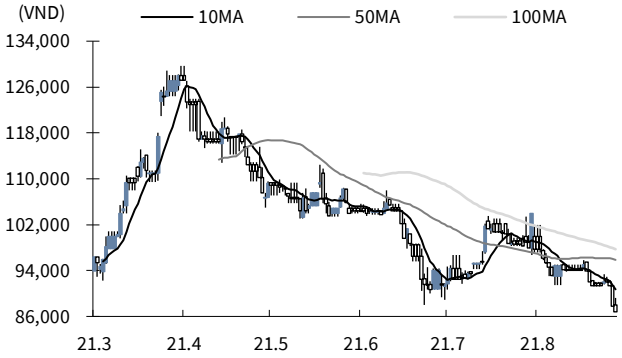

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm 1.1% xuống 86,800 VND/cp
- Vinpearl thông báo đã chào bán thành công 425 triệu USD trái phiếu quốc tế có quyền chọn nhận cổ phiếu VIC. Trái phiếu đáo hạn vào năm 2026, lãi suất 3.25%/năm.
- Mức giá chuyển đổi là 109,680 VND/cp, cao hơn 20% so với giá VIC đóng cửa phiên ngày 15/9.

Chuyên viên chiến lược đầu tư
Thái Hữu Công
congth@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex ghi nhận nhịp tăng điểm tích cực với đà tăng mở rộng về cuối phiên trước khi đánh mất một phần trong phiên ATC.

— Sau 1 nhịp điều chỉnh tích lũy, chỉ số đang dần đi lên và tiếp cận vùng kháng cự quanh 1360. Với sự cải thiện của thanh khoản, cùng tín hiệu vừa thoát khỏi nền ngang tích lũy, cơ hội tiếp tục mở rộng đà hồi phục vẫn đang được duy trì. Mặc dù vậy, vùng cản quanh 1360 sẽ sớm gia tăng sức ép trong những phiên tới và rủi ro đảo chiều cần được tính đến.

— NĐT được khuyến nghị duy trì vị thế trung hạn và tiếp tục trải bán 1 phần vị thế trading khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự đã đề cập.

Chỉ số VN30

Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

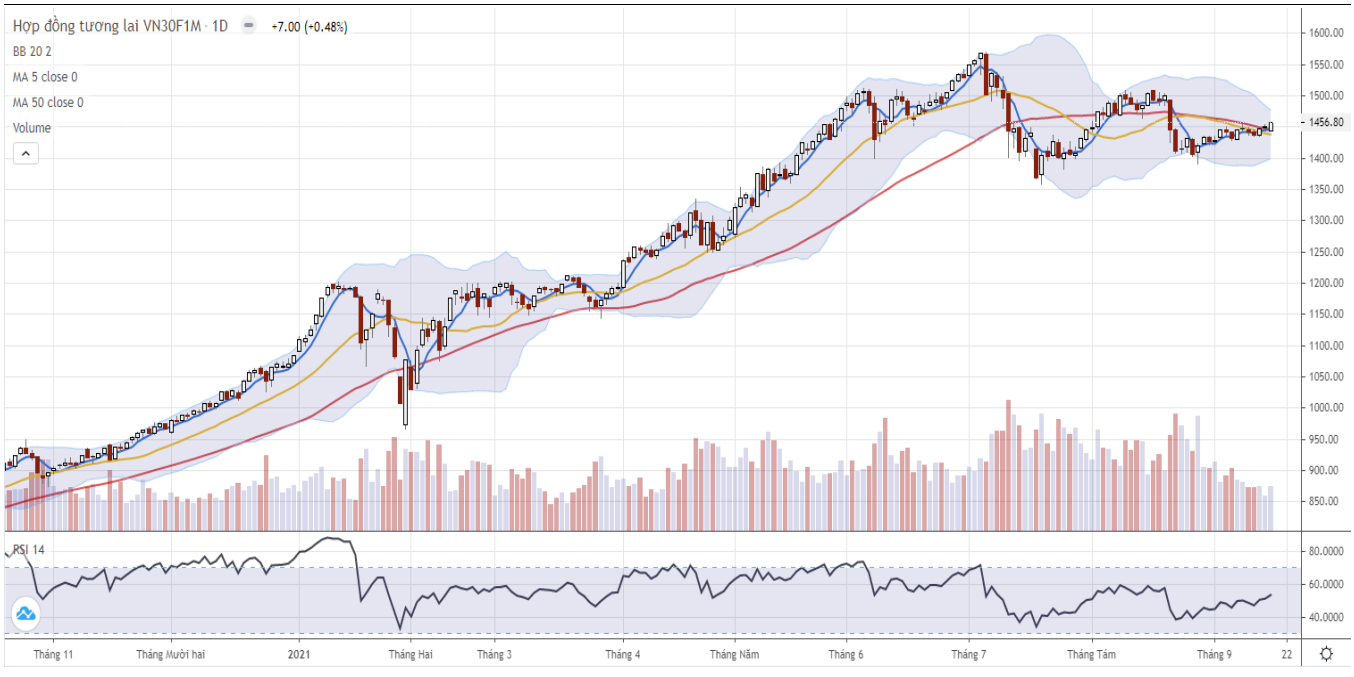

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa:	1468 - 1471
Kháng cự gần:	1461 - 1463
Hỗ trợ gần:	1451 - 1453
Hỗ trợ xa:	1441 - 1445

- F1 ghi nhận đà tăng điểm tích cực với các nhịp tăng gối đầu trong phiên.
- Tín hiệu bật tăng và thoát khỏi nền ngang tích lũy trong các phiên trước cho thấy khả năng tiếp tục mở rộng đà hồi phục đang hiện hữu. Mặc dù vậy, vùng cản 136x sẽ sớm gia tăng sức ép trong những phiên tới và rủi ro đảo chiều sẽ cần phải được tính đến.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều, bán tại kháng cự, mua tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chốt lời từng phần vị thế LONG tại các vùng kháng cự trong phiên.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.46%	0.43%
Tăng lũy kế (YTD)	35.94%	51.38%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

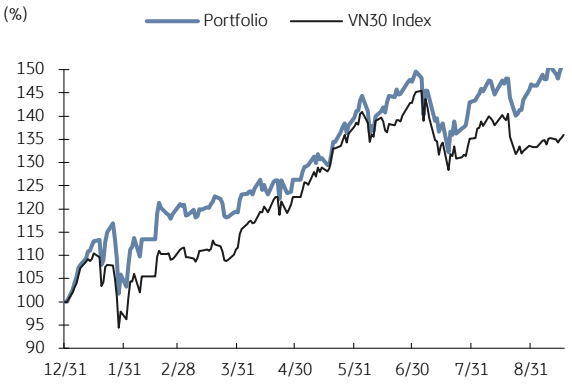

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/09/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	123,000	-0.5%	59.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	43,650	1.5%	78.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	92,500	-0.5%	20.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,850	0.2%	121.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	66,900	2.9%	96.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	95,700	1.1%	228.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	31,800	0.5%	68.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,900	-0.8%	25.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	51,800	1.0%	257.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	42,250	-1.1%	208.4%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	1.4%	22.8%	193.1
DIG	2.9%	1.4%	71.5
VND	3.0%	19.7%	61.8
DGC	6.9%	8.9%	35.1
KDC	0.0%	20.4%	34.4
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
FUEVFVND	4.0%	98.4%	-261.4
VIC	-1.1%	16.2%	-260.3
SSI	1.2%	45.8%	-173.7
NVL	0.1%	9.2%	-127.0
VRE	-2.7%	29.7%	-126.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
THD	0.1%	1.2%	-234.0
PVS	0.0%	7.5%	-22.6
SHS	3.6%	9.1%	-14.5
CEO	2.8%	15.5%	2.4
PVI	5.7%	55.0%	2.3
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
BII	0.4%	0.5%	-2.2
API	9.8%	1.5%	-0.2
SHB	2.7%	4.0%	-1.5
VNR	6.3%	32.0%	-0.4
IDJ	6.0%	2.1%	-1.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	5.0%	MSN, SAB
Bán lẻ	4.5%	MWG, DGW
Công nghệ thông tin	3.6%	FPT, CMG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	GAS, GEG
Dầu khí	1.6%	PVD, PLX
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Bảo hiểm	-2.6%	BVH, MIG
Bất động sản	-1.2%	VIC, VHM
Dịch vụ tài chính	-0.6%	SSI, FIT
Ngân hàng	-0.2%	VCB, CTG
Truyền thông	-0.2%	ADG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.0%	MWG, DGW
Du lịch và Giải trí	13.0%	HVN, VJC
Tài nguyên Cơ bản	7.9%	HPG, HSG
Hóa chất	7.9%	GVR, DGC
Xây dựng và Vật Liệu	7.6%	HT1, PC1
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Bất động sản	-2.2%	VIC, VHM
Ngân hàng	-1.7%	VCB, MBB
Dịch vụ tài chính	2.2%	FIT, HCM
Bảo hiểm	2.7%	PGI, BVH
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.0%	PNJ, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	269,045 (11.8)	22.5	88.8	50.1	14.7	6.0	8.0	3.7	3.3	-1.1	-4.9	-12.2	-9.8
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	1,426,562 (62.6)	26.6	10.8	9.6	35.9	32.1	26.9	2.9	2.2	1.4	-1.8	-4.9	17.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	136,179 (6.0)	17.8	26.4	18.3	-7.6	6.8	10.4	2.2	2.2	-2.7	4.3	4.1	-7.0
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	263,195 (11.6)	31.3	35.6	19.0	6.7	19.4	17.4	4.3	3.4	0.1	-0.1	0.0	114.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	112,838 (5.0)	11.6	26.0	18.7	18.0	12.0	14.2	2.9	2.5	-1.6	3.6	1.9	57.7
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	113,713 (5.0)	13.9	11.0	8.1	-	16.3	18.5	1.6	1.3	2.9	0.0	-7.0	38.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	116,433 (5.1)	6.3	18.8	14.3	11.7	19.7	20.1	3.1	2.5	-0.9	-2.0	-3.8	-0.7
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	68,682 (3.0)	12.7	17.3	12.3	-5.3	13.2	17.0	1.8	1.8	1.5	0.9	-6.9	-16.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	595,321 (26.1)	0.0	10.4	8.7	14.3	20.4	20.2	1.9	1.6	1.3	0.9	-6.7	57.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	400,244 (17.6)	1.4	11.1	8.4	61.1	18.3	20.5	1.4	1.2	0.5	-1.5	-8.1	18.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	487,816 (21.4)	0.0	13.0	11.0	18.8	22.9	16.6	2.0	1.7	3.1	3.7	2.9	106.2
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	424,561 (18.6)	0.0	8.9	7.4	14.6	22.1	21.7	1.6	1.3	0.2	-1.2	-10.7	65.0
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	69,559 (3.1)	4.2	8.4	8.1	23.3	22.2	21.5	1.7	-	1.4	-1.7	-11.0	33.9
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	428,624 (18.8)	14.0	18.4	13.5	26.5	10.3	12.6	-	-	0.2	-1.5	-11.1	58.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	203,250 (8.9)	0.0	9.2	7.7	37.5	23.2	21.5	1.9	1.5	5.6	9.1	9.2	52.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	11,325 (0.5)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	3.2	0.8	-2.1	35.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	59,418 (2.6)	21.0	24.1	21.7	15.8	8.2	8.6	1.9	1.8	-1.7	-4.3	0.0	-18.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	29,639 (1.3)	14.2	15.3	15.8	9.1	12.0	12.0	1.7	1.6	2.9	9.0	5.4	44.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	789,488 (34.6)	55.4	16.5	14.8	-3.2	17.3	17.7	-	-	1.2	-1.8	6.2	96.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	361,327 (15.9)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	1.1	-0.8	2.6	118.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	320,510 (14.1)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	2.9	-2.7	-2.4	71.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	557,490 (24.5)	27.2	11.9	20.1	36.3	-	-	4.0	3.6	3.0	1.1	3.0	189.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	276,030 (12.1)	42.1	18.2	16.8	4.0	32.7	33.9	5.5	5.3	0.1	0.0	-3.1	-20.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	41,371 (1.8)	36.9	22.0	18.5	7.3	23.0	24.2	4.5	3.9	0.0	6.3	10.7	-17.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	225,225 (9.9)	16.5	51.8	29.4	-51.9	17.5	22.8	8.8	6.9	-2.5	12.3	10.2	64.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	45,027 (2.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	6.9	8.0	2.2	-48.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	138,053 (6.1)	11.0	-	35.0	-88.5	0.4	16.2	-	-	-0.9	-3.8	6.5	-0.1
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	206,529 (9.1)	10.8	30.7	20.7	-57.0	9.3	13.1	2.6	2.3	-0.6	3.1	9.1	61.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	64,293 (2.8)	38.4	23.6	12.6	65.7	4.7	7.5	-	-	0.0	-3.5	-0.6	-16.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	50,125 (2.2)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.2	2.6	-1.3	106.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	266,484 (11.7)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	0.6	-3.7	3.2	36.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	31,133 (1.4)	3.6	104.7	27.1	-52.4	0.6	2.3	0.6	0.6	0.1	-2.1	1.8	-12.1
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	89,856 (3.9)	0.0	12.6	10.5	-4.5	13.2	14.1	1.5	1.5	2.9	1.5	18.2	36.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	83,897 (3.7)	46.1	20.1	16.2	-17.5	18.1	20.5	3.5	3.2	-0.8	3.7	-0.5	6.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	18,858 (0.8)	31.4	19.1	12.3	-10.5	8.2	13.2	1.6	1.8	-1.2	-1.4	10.4	-14.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	12,424 (0.5)	34.1	18.6	11.1	-5.1	7.9	13.9	1.5	1.5	0.0	-2.4	2.6	-1.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,310,628 (57.5)	18.0	7.2	7.0	21.9	41.5	30.7	2.4	1.8	1.0	0.6	2.8	68.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	224,976 (9.9)	36.5	11.7	18.0	-0.5	15.4	9.5	1.6	1.5	2.1	2.0	-0.8	89.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	123,622 (5.4)	46.5	18.9	20.1	-4.5	11.7	10.5	-	-	1.0	0.4	5.7	78.9
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	560,746 (24.6)	38.9	5.5	7.6	67.9	47.9	25.6	2.1	1.7	0.0	4.7	18.1	133.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	116,646 (5.1)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	3.4	1.5	2.9	26.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	54,083 (2.4)	4.6	17.3	15.1	-51.0	16.0	16.1	-	-	-0.6	0.4	-1.7	-7.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	116,327 (5.1)	39.9	238.3	32.7	-11.9	0.2	2.2	0.6	0.6	2.0	11.8	2.8	25.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	168,116 (7.4)	35.9	11.0	10.3	1.2	14.9	14.8	1.5	1.4	2.5	2.7	6.9	77.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	150,947 (6.6)	0.0	18.0	14.1	13.7	24.3	26.8	4.0	3.5	-0.5	3.4	8.6	55.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	63,839 (2.8)	0.0	19.6	15.6	2.4	20.2	23.4	3.6	3.1	-0.5	-1.6	-3.1	14.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	3,278 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	2.0	1.0	-2.2	-66.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	104,110 (4.6)	30.3	38.8	24.1	-75.2	8.0	12.1	3.0	2.8	2.6	15.1	8.3	46.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	40,253 (1.8)	34.6	17.1	9.5	41.2	15.4	27.4	2.2	2.2	0.0	-4.4	0.4	-14.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	6,392 (0.3)	45.4	18.1	17.1	10.7	20.3	20.3	3.5	3.1	3.2	2.0	9.7	-1.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	122 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	1.3	-3.0	5.9
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	204,613 (9.0)	0.0	21.5	18.1	15.5	23.9	25.2	4.6	4.2	1.1	2.4	2.0	86.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.